

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ
HÀNH CHÍNH CÔNG

Số: /QĐ-TTPVHCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đô thị và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường số: 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đô thị và Phòng, chống thiên tai; số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý Đô thị và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về việc phê duyệt phương án mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; số 1974/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường; Khuyến nông; Thủy lợi; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Tài nguyên nước; Môi trường; Địa chất và khoáng sản; Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Thực hiện theo Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/03/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);

Thực hiện văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chỉ đạo phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% của Thành phố (Giảm 60% thời gian giải quyết TTHC);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Công văn số 3807/SNNMT-VP ngày 26/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục 07 thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý Đô thị và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trong đó, 03 Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; 04 Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

01 Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh thuộc làn xanh thực hiện giảm 60% thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Các Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này thay thế các Danh mục thủ tục hành chính số 01, 02, 03 mục A; 04, 05, 06, 07 mục B phụ lục 1 tại Quyết định số 650/QĐ-TTPVHCC ngày 24/4/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được

công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Sở, cơ quan tương đương Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó chủ tịch UBND Thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
- Trung tâm PVHCC: GD, PGD, các phòng: HCQT, TCT, KSTTHC;
- Lưu: VT, KSTTHC.

(để báo cáo)

GIÁM ĐỐC

Cù Ngọc Trang

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo văn Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (03 TTHC)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Theo văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (TTHC làn xanh)			
*		Quản lý đê điều; Phòng, chống thiên tai					
01	01	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.006582)	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (Giảm 60% thời gian giải quyết TTHC đối với trường hợp thuộc 05 nhóm hồ sơ thủ tục công việc cần ưu tiên giải quyết và 10 dự án trọng điểm của Thành phố	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Hà Nội – Chi nhánh số 1	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	-Luật Đê điều số 79/2006/QH11 của Quốc hội; - Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 của Quốc hội; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 của Quốc hội;

				Hà Nội)			-Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều; - Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; - Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình; - Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa
--	--	--	--	---------	--	--	--

							đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình; - Quyết định số 1821/QĐ-TTg ngày 07/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và đề điều hệ thống sông Đáy; - Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi
--	--	--	--	--	--	--	---

							trường thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội); - Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và môi trường Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội).
02	02	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).		Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Hà Nội – Chi nhánh	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ Quy định về tiếp nhận,

		tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.008408)			số 1	- Trực tiếp; - Trực tuyến; Qua dịch vụ bưu chính công ích.	quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ); - Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
03	03	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ	Không quy định thời gian giải quyết		Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Hà Nội – Chi nhánh số 1	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến;	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ; - Khoản 4,5 điều 62 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 1524/QĐ-

		trưởng Chính phủ (1.008409)				Qua dịch vụ bưu chính công ích.	BNNMT ngày 20/5/2025; - Quyết định số 2302/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/QĐ- UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1986/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1928/QĐ- UBND ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (<i>sau đây gọi tắt là Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội</i>).
--	--	--------------------------------	--	--	--	------------------------------------	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (04 TTHC)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian Giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
04	01	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu (2.002163)	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm phục vụ hành chính công – Chi nhánh số 1; Điểm phục vụ hành chính công cấp xã.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	-Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (<i>sau đây gọi tắt là Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ</i>); - Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
05	02	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh (2.002162)	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm phục vụ hành chính công – Chi nhánh số 1; Điểm phục vụ hành chính công cấp xã.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp	- Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
06	03	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (1.010091)	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm phục vụ hành chính công – Chi nhánh số 1; Điểm phục vụ hành chính công cấp xã.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua môi trường mạng	- Điều 35, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều (<i>sau đây gọi tắt là Nghị định số 66/2021/NĐ-</i>

					hoặc qua dịch vụ bưu chính	<i>CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ</i>); - Khoản 4, 5 Điều 19 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 13/6/2025; - Điều 4, Thông tư số 18/2025/TTBNNMT ngày 19/6/2025; - Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
07	04	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội (1.010092)	13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm phục vụ hành chính công – Chi nhánh số 1; Điểm phục vụ hành chính công cấp xã.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Điều 35, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; - Khoản 4, 5 Điều 19 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 13/6/2025; - Điều 4, Thông tư số 18/2025/TTBNNMT ngày 19/6/2025; - Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

